

Số: 1768 /GPMT-UBND

Tây Ninh, ngày 20 tháng 9 năm 2024

**GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét hồ sơ và đề nghị của Hộ kinh doanh Phạm Quốc Tuấn tại Văn bản số 01/PQT ngày 03 tháng 08 năm 2022 về việc thẩm định, cấp giấy phép môi trường và Văn bản số 04-9/CV-GPMT/2024 ngày 04 tháng 9 năm 2024 về việc giải trình nội dung, chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường Trại chăn nuôi heo, quy mô 2.000 con/năm, địa chỉ ấp Vịnh, xã An Cơ, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5518./TTr-STNMT ngày 10 tháng 9 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp phép cho Hộ kinh doanh Phạm Quốc Tuấn (sau đây gọi tắt là Chủ hộ chăn nuôi) địa chỉ ấp Vịnh, xã An Cơ, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Trại chăn nuôi heo, quy mô 2.000 con/năm, địa chỉ ấp Vịnh, xã An Cơ, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của Cơ sở:

1.1 Tên cơ sở: Trại chăn nuôi heo, công suất 2.000 con/năm.

1.2. Địa điểm thực hiện: ấp Vịnh, xã An Cơ, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

1.3. Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Hộ kinh doanh số 458E029262 ngày 24 tháng 5 năm 2013.

1.4. Mã số thuế: 0307162480

1.5. Loại hình cơ sở: chăn nuôi heo.



1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

1.6.1. Quy mô: nhóm II theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

1.6.2. Tổng diện tích: 6.200 m<sup>2</sup>;

1.6.3. Quy mô: 2.000 con/năm.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nước thải quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với khí thải quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

**Điều 2.** Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Hộ kinh doanh Phạm Quốc Tuấn:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hộ kinh doanh Phạm Quốc Tuấn có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Công khai Giấy phép môi trường trên trang thông tin điện tử của Hộ kinh doanh hoặc tại trụ sở UBND xã An Cơ; thời điểm công khai chậm nhất là 10 ngày sau khi được cấp Giấy phép môi trường.

2.3. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.4. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.5. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.6. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

**Điều 3.** Thời hạn của Giấy phép: đến ngày 01/01/2026, kể từ ngày ký.

Quyết định số 2035/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc phê duyệt đề án bảo vệ môi trường trại chăn nuôi heo, công suất 2.000 con/năm của ông Phạm Quốc Tuấn hết hiệu lực kể từ ngày ký Giấy phép này.

**Điều 4.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND huyện Châu Thành tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở TN&MT;
- UBND huyện Châu Thành;
- UBND xã An Cơ;
- Hộ kinh doanh Phạm Quốc Tuấn;
- LĐVP, CVK;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

12

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH.**



Trần Văn Chiến



**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC  
VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI  
THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số ...1708...../GPMT-UBND  
ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)*

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:**

Không thuộc đối tượng phải cấp phép môi trường đối với nước thải theo quy định tại Điều 39 Luật bảo vệ môi trường năm 2020 (toàn bộ nước thải được thu gom xử lý bằng bể biogas và lưu chứa trong 02 bể có lót bạt chống thấm, không xả thải ra môi trường).

**B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:**

**1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:**

**1.1. Mạng lưới thu gom nước thải:**

- Nguồn phát sinh nước thải:

+ Nguồn số 01: nước thải phát sinh từ hoạt động của công nhân viên, lưu lượng 0,32 m<sup>3</sup>/ngày.

+ Nguồn số 02: nước thải phát sinh từ hoạt động vệ sinh chuồng trại, tắm rửa heo,... lưu lượng 13,0 m<sup>3</sup>/ngày.

Tổng lưu lượng nước thải phát sinh lớn nhất của trại chăn nuôi heo là 13,32 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

- Mạng lưới thu gom nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân với lưu lượng lớn nhất là 0,32 m<sup>3</sup>/ngày.đêm được xử lý bằng 01 bể tự hoại; thể tích của bể tự hoại là 12 m<sup>3</sup>.

+ Nước thải phát sinh từ hoạt động chăn nuôi với lưu lượng lớn nhất là 13 m<sup>3</sup>/ngày.đêm được thu gom xử lý bằng bể biogas và lưu chứa trong 02 bể có lót bạt chống thấm, không thải ra môi trường ngoài.

**1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:**

**1.2.1. Công trình xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt:**

- Tóm tắt quy trình công nghệ: nước thải sinh hoạt → bể tự hoại 03 ngăn.

- Số lượng và dung tích: một (01) bể tự hoại có kết cấu vật liệu bê tông cốt thép có thể tích 12m<sup>3</sup>/bể.

- Hoá chất, vật liệu sử dụng: không

### 1.2.2. Công trình xử lý nước thải chăn nuôi:

- Tóm tắt quy trình công nghệ: nước thải chăn nuôi → bể biogas (01 bể) → bể chứa có lót bạt chống thấm (02 bể, thể tích bể 1: 3080 m<sup>3</sup>, bể 2: 4840 m<sup>3</sup>)

- Số lượng và dung tích:

+ Một (01) bể biogas có kết cấu vật liệu HDPE dày 1mm có kích thước 20 x 15 x 3m;

+ Một (01) bể chứa 1 có kết cấu vật liệu HDPE dày 1mm, kích thước 35 x 22 x 4m;

+ Một (01) bể chứa 2 có kết cấu vật liệu HDPE dày 1mm, kích thước 55 x 22 x 4m;

- Hoá chất, vật liệu sử dụng: không

### 1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

Không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

### 1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Định kỳ nạo vét hệ thống thu gom nước thải.

- Tổ chức kiểm tra định kỳ tình trạng hoạt động của bể chứa 1, 2 có lót bạt chống thấm.

- Trang bị các thiết bị dự phòng cần thiết để ứng phó, khắc phục sự cố của bể chứa.

- Thực hiện các biện pháp quản lý, giám sát hoạt động của bể chứa để có biện pháp ứng phó sự cố kịp thời.

### 2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

Không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm.

### 3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, lưu chứa nước thải trong 02 bể chứa có lót bạt chống thấm trong quá trình hoạt động chăn nuôi theo đúng nội dung đã cấp phép, không xả thải ra môi trường. Triển khai đầu tư công trình xử lý nước thải, hạng mục chăn nuôi đúng theo nội dung cam kết của Hộ kinh doanh Phạm Quốc Tuấn.

3.2. Hộ kinh doanh Phạm Quốc Tuấn chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc thực hiện thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ quá trình hoạt động của trại chăn nuôi heo. Trường hợp xả nước thải ra môi trường không đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi QCVN 62-MT:2016/BTNMT, cột A, cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.



**Phụ lục 2**  
**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ**  
**MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI**  
*(Kèm theo Giấy phép môi trường số 41168/GPMT-UBND*  
*ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)*

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI:**

**1. Nguồn phát sinh khí thải, bụi:**

- Nguồn số 01: khí thải từ 10 quạt hút bên trong trại chăn nuôi heo, lưu lượng tối đa là 37.500 m<sup>3</sup>/giờ (căn cứ thông số kỹ thuật của mỗi quạt hút).
- Nguồn số 02: khí thải từ hoạt động đốt nhiên liệu (dầu DO) vận hành máy phát điện dự phòng 25KVA khi có sự cố mất điện (chỉ sử dụng khi có sự cố mất điện).

**2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải:**

**2.1. Vị trí xả khí thải:**

- Dòng thải số 01 (tương ứng nguồn số 01): nguồn khí thải phía sau các quạt hút của trại chăn nuôi; tọa độ vị trí xả thải: X = 1262379; Y = 552524.
- Dòng thải số 02 (tương ứng nguồn số 02): tại ống khói máy phát điện dự phòng công suất 25KVA; tọa độ vị trí xả thải: X = 1262371; Y = 552454.

*(Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 105<sup>0</sup>30' múi chiều 3<sup>0</sup>)*

**2.2. Lưu lượng xả khí thải lớn nhất:**

- Dòng thải số 01: lưu lượng xả khí thải lớn nhất 37.500 m<sup>3</sup>/giờ/quạt hút.
- Dòng thải số 02: lưu lượng xả khí thải lớn nhất 119 m<sup>3</sup>/giờ/hệ thống.

**2.2.1. Phương thức xả khí thải, bụi:**

- Dòng khí thải số 01: khí thải, bụi xả cưỡng bức thông qua hệ thống quạt hút (có 10 quạt hút), xả liên tục khi hoạt động.
- Dòng khí thải số 02: khí thải xả ra môi trường qua ống khói, xả liên tục khi có sự cố mất điện phải vận hành máy phát điện dự phòng.

**2.2.2. Chất lượng bụi, khí thải khi xả vào môi trường phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường như sau:**

- Đối với dòng thải số 01: chất lượng bụi, khí thải khi xả vào môi trường phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về không khí xung quanh - QCVN 05:2023/BTNMT; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh - QCVN 06:2009/BTNMT trước khi xả thải ra môi trường, cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	H <sub>2</sub> S	µg/m <sup>3</sup>	42	06 tháng/lần	Không thuộc đối tượng phải quan trắc bụi, khí thải tự động, liên tục theo quy định tại Khoản 2 Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP
2	NH <sub>3</sub>	µg/m <sup>3</sup>	200		
3	Tổng bụi lơ lửng (TSP)	µg/m <sup>3</sup>	200		

- Đối với dòng thải số 02: sử dụng nhiên liệu là dầu DO, chỉ hoạt động khi có sự cố mất điện, do đó không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc khí thải tự động, liên tục, định kỳ.

## **B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI:**

### **1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải và hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục:**

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải:

- Nguồn số 01: khí thải sau quạt hút từ trại chăn nuôi heo được xử lý xả ra môi trường thông qua 10 quạt hút của trại chăn nuôi heo.

- Nguồn số 02: khí thải từ hoạt động đốt nhiên liệu (dầu DO) vận hành máy phát điện dự phòng 25KVA khi có sự cố mất điện được thu gom thoát ra ngoài môi trường theo đường ống Ø = 90mm, vật liệu Inox, độ dày 2 mm, cao 0,5m.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải:

- Khí thải từ chuồng nuôi: khí thải → quạt hút → công trình xử lý khí thải (lắp đặt khung thép, các vách được phủ bằng lưới lan bao quanh, lắp đặt hệ thống phun sương chế phẩm sinh học khử mùi) → thoát ra môi trường.

- Khí thải từ máy phát điện dự phòng công suất 25kVA thu gom về ống thải của máy phát điện, xả trực tiếp ra môi trường (máy phát điện dự phòng chỉ vận hành khi có sự cố mất điện).

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục:

Không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Đào tạo các kiến thức về nguyên lý và hướng dẫn vận hành an toàn các hệ thống điện, hệ thống quạt hút thoát khí thải cho nhân viên vận hành.

- Hướng dẫn bảo trì, bảo dưỡng máy phát điện, hướng dẫn cách xử lý các sự cố đơn giản.



- Trường hợp sự cố mất lưới điện, Chủ dự án phải tiến hành vận hành máy phát điện dự phòng để cung cấp điện tạm thời giúp duy trì hoạt động quạt hút và các thiết bị điện khác của Dự án.
- Khi xảy ra sự cố ngừng hoạt động quạt hút bị sự cố, tìm nguyên nhân khắc phục sự cố kịp thời.
- Đối với sự cố lớn, thông báo cho cơ quan có chức năng về môi trường các sự cố để có biện pháp khắc phục kịp thời.

## **2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:**

Không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm.

## **3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

- 3.1. Thu gom, xử lý khí thải phát sinh từ hoạt động của trại chăn nuôi heo, bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.
- 3.2. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị để giám sát vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý bụi, khí thải.
- 3.3. Hộ kinh doanh Phạm Quốc Tuấn hoàn toàn chịu trách nhiệm khi xả bụi, khí thải không bảo đảm các yêu cầu tại Giấy phép này môi trường.



**Phụ lục 3**  
**BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG**  
**VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 1168/GPMT-UBND  
 ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:**

**1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung**

- Nguồn số 01: phát sinh từ hoạt động của trại chăn nuôi heo.
- Nguồn số 02: phát sinh từ hoạt động của máy phát điện dự phòng có công suất 25 kVA.

**2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung**

- Vị trí số 01 tương ứng với nguồn số 01: X = 1262 382, Y = 552 494.
- Vị trí số 02 tương ứng với nguồn số 02: X = 1262 371, Y = 552 454.

(Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105<sup>o</sup>30' múi chiều 3<sup>o</sup>)

**3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:**

**3.1. Tiếng ồn:**

TT	Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	-	Khu vực thông thường

**3.2. Độ rung:**

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ		
1	70	60	-	Khu vực thông thường

**B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:**

**1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:**

- Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn: áp dụng các biện pháp quy hoạch, xây dựng chống tiếng ồn; bố trí khoảng cách, trồng cây xanh theo hướng gió thịnh hành; các máy móc, thiết bị phục vụ chăn nuôi được bảo trì bảo dưỡng định

kỳ (tra dầu, mỡ, vệ sinh), thay thế các linh kiện hư hỏng để không phát sinh tiếng ồn vượt quá ngưỡng cho phép trong môi trường sản xuất.

- Công trình, biện pháp giảm thiểu độ rung: bọc lót các bề mặt thiết bị chịu rung dao động bằng các vật liệu hút hoặc giảm rung động có ma sát lớn như cao su, vòng phốt.

## **2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Định kỳ bảo dưỡng, hiệu chuẩn đối với các thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung.



**Phụ lục 4**  
**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,**  
**PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**  
*(Kèm theo Giấy phép môi trường số 1168/GPMT – UBND*  
*ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)*

**A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**

1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên

STT	Thành phần	Trạng thái tồn tại	Số lượng (kg/năm)	Mã CTNH	Ký hiệu phân loại
1	Chất thải lây nhiễm (bao gồm cả chất thải sắc nhọn)	Rắn/lỏng	24	13 02 01	NH
2	Chất hấp phụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	Rắn	10	18 02 01	KS
3	Bóng đèn huỳnh quang thải và các loại thủy tinh hoạt tính thải	Rắn	2	16 01 06	NH
4	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	Lỏng	15	17 02 03	NH
5	Bao bì cứng thải bằng nhựa (bao bì, chai lọ vaccine)	Rắn	20	18 01 03	KS
6	Heo chết do dịch bệnh	Rắn	Không xác định	14 02 01	NH
<b>Tổng số lượng</b>			<b>71</b>		

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

TT	Loại chất thải	Trạng thái tồn tại	Mã chất thải	Khối lượng (Kg/ngày)	Ký hiệu phân loại
1	Phân heo	Rắn	14 01 12	800	TT
2	Heo chết không do dịch bệnh	Rắn	13 02 04	6,7	TT
3	Bao bì đựng thức ăn	Rắn	18 01 06	2,5	TT-R
<b>Tổng cộng</b>				<b>809,2</b>	

## 1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

STT	Loại chất thải	Khối lượng (kg/tháng)
1	Chất thải sinh hoạt của công nhân viên	60
	<b>Tổng khối lượng</b>	<b>60</b>

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa:

Trang thiết bị lưu chứa chất thải nguy hại có nắp đậy kín, đảm bảo điều kiện kín, khít đối với các thiết bị lưu chất thải nguy hại dạng lỏng.

2.1.2. Kho lưu chứa:

- Diện tích khu vực lưu chứa trong nhà: 8 m<sup>2</sup>.

- Thiết kế, cấu tạo của kho chứa: kho được xây tường gạch bao quanh, mái che bằng tôn; nền bê tông, có khay hứng chất thải lỏng rơi vãi, có biển cảnh báo và dán nhãn theo quy định. Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại phải trang bị các dụng cụ, thiết bị, vật liệu sau: có đầy đủ thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy; có vật liệu hấp thụ (như cát khô hoặc mùn cưa) và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn chất thải nguy hại ở thể lỏng; có biển dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa phù hợp với loại chất thải nguy hại được lưu giữ theo tiêu chuẩn Việt Nam về dấu hiệu cảnh báo liên quan đến chất thải nguy hại và có kích thước tối thiểu 30 cm mỗi chiều.

- Biện pháp xử lý: Hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa:

- Thùng chứa có nắp đậy, bao bì.

2.2.2. Kho lưu chứa:

- Diện tích kho: 18 m<sup>2</sup>.

- Thiết kế, cấu tạo: xây dựng kho chứa có kết cấu tường gạch bao quanh, mái lợp tôn, nền bê tông đảm bảo kín khít, không bị thấm thấu, bố trí gờ chắn trách nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào.

- Biện pháp xử lý: hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.



2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

- Bố trí các thùng nhựa có nắp đậy dung tích 240 lít.
- Biện pháp xử lý: Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

## **B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

1. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố đối với khu giữ chất thải rắn, chất thải nguy hại:

Thiết kế đúng quy định khu lưu giữ chất thải và thu gom, lưu giữ, xử lý toàn bộ các loại chất thu rắn sinh hoạt, chất thải công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình xây dựng, lắp đặt máy móc, thiết bị và vận hành Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/IT-BINMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. Có biện pháp kiểm soát, thu gom chất thải lỏng rò rỉ tại khu vực lưu giữ chất thải.

2. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố dịch bệnh xảy ra trên diện rộng:

- Thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh tuân thủ theo QCVN 01 - 41:2011/BNNPTNT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu xử lý vệ sinh đối với việc tiêu hủy động vật và sản phẩm động vật; QCVN 01-79: 2011/BNNPTNT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm - quy trình kiểm tra, đánh giá điều kiện vệ sinh thú y và QCVN 01-99:2012/BNNPTNT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điều kiện vệ sinh thú y khu cách ly kiểm dịch động vật và sản phẩm động vật.

- Bố trí khu đất dự phòng để khi có dịch bệnh xảy ra trên diện rộng, không thể di chuyển xác heo chết do dịch bệnh đến nơi tiêu hủy, Hộ kinh doanh Phạm Quốc Tuấn bố trí các hố chôn tại khu đất dự phòng để chôn lấp, tiêu hủy xác heo chết do dịch bệnh tại Trại chăn nuôi heo.

3. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ:

Lắp đặt hệ thống báo cháy, ngăn cháy, phương tiện phòng cháy và chữa cháy phù hợp với tính chất đặc điểm của Trại chăn nuôi heo, đảm bảo chất lượng và hoạt động theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các tiêu chuẩn về an toàn, phòng cháy và chữa cháy.

4. Thực hiện trách nhiệm của chủ nguồn thải chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại đảm bảo theo yêu cầu quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022.

5. Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

6. Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.



**Phụ lục 5**  
**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 1708/GPMT – UBND  
ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

**A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG**

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường

**B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC.**

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

**C. CÁC NỘI DUNG CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG (HOẶC VĂN BẢN TƯƠNG ĐƯƠNG VỚI QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG)**

Không có.

**D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

1. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
2. Thiết kế, xây dựng hệ thống thu gom nước mưa riêng biệt với hệ thống thu gom nước thải; nước thải sinh hoạt, nước thải chăn nuôi được thu gom và lưu chứa tại 02 bể có lót bạt chống thấm.
3. Thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu các nguồn phát sinh bụi, khí thải đảm bảo chất lượng không khí xung quanh đạt QCVN 05:2023/BTNMT, đáp ứng các yêu cầu về tiếng ồn, độ rung được quy định tại QCVN 26:2010/BTNMT, QCVN 27:2010/BTNMT và các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành có liên quan khác bắt buộc áp dụng trước khi thải ra môi trường.
4. Thực hiện quản lý các loại chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh trong suốt quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường.
5. Giảm thiểu chất thải rắn phát sinh thông qua việc áp dụng các giải pháp tăng hiệu quả chăn nuôi.
6. Tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn lao động, an toàn giao thông, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.
7. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm hoặc đột xuất.

8. Thực hiện các yêu cầu về vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy, nổ, an toàn lao động và các rủi ro sự cố môi trường khác trong quá trình triển khai thực hiện dự án đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.
9. Thường xuyên kiểm tra thực hiện các biện pháp an toàn, vệ sinh lao động đảm bảo môi trường làm việc an toàn cho công nhân viên.
10. Đầu tư cải tạo, nâng cấp công trình xử lý nước thải trại chăn nuôi heo đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi QCVN 62-MT:2016/BTNMT, cột A đúng theo quy định./.